

Số: 38/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương; số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 7476/TTr-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 739/BC-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu Nghị quyết số 96/NQ-HĐND

ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

1. Điều chỉnh 02 chỉ tiêu, gồm:

a) Về kinh tế

(1) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 125 triệu đồng.

b) Về văn hóa, xã hội

(2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt >35%.

2. Bổ sung 19 chỉ tiêu, gồm:

a) Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân đạt 24,07%.

(2) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân trong GRDP đến năm 2030 đạt 5,20%.

(3) Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người đạt 47 USD.

(4) Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân đạt 13,5%.

(5) Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt 10,97%.

(6) Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu bình quân đạt 10%.

(7) Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa đạt 7%.

(8) Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ đạt 230 nghìn lượt.

(9) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo/tổng số doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2030 đạt từ 40% trở lên.

(10) Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đạt 5,37%.

(11) Số doanh nghiệp đang hoạt động đến năm 2030 đạt 2.220 doanh nghiệp.

(12) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 20%.

b) Về văn hóa, xã hội

(13) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030 đạt 70,5%.

(14) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030 đạt 32%.

(15) Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM đến năm 2030 đạt 41,7%.

(16) Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%.

(17) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt 0,626.

c) Về môi trường

(18) Tỷ lệ KCN, KCX đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập

trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(19) Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030 đạt 70%.

3. Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này, thực hiện theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026 như sau:

1. Điều chỉnh 03 chỉ tiêu, gồm:

a) Về kinh tế

(1) GRDP bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng.

b) Về văn hóa, xã hội

(2) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%.

c) Về môi trường

(3) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 39,5%.

2. Bổ sung 18 chỉ tiêu, gồm:

a) Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân đạt 25%.

(2) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân trong GRDP đạt 4,5%.

(3) Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người đạt 33,2 USD.

(4) Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân đạt 11,69%.

(5) Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt 10,04%.

(6) Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu bình quân đạt 10%.

(7) Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa đạt 3%.

(8) Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ đạt 40 nghìn lượt.

(9) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo/tổng số doanh nghiệp trên địa bàn đạt từ 2% trở lên.

(10) Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đạt 5,17%.

(11) Số doanh nghiệp đang hoạt động đạt 1.700 doanh nghiệp.

(12) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 17,7%.

b) Về văn hóa, xã hội

- (13) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 64%.
- (14) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đạt 28%.
- (15) Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM đạt 40,5%.
- (16) Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%.
- (17) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,623.

c) Về môi trường

(18) Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đạt 30%.

3. Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này, thực hiện theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
- 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Ngân